

Tin Đại Cường (C++, K58-CNTT3, học kỳ I, niên khóa 2016-2017) – Thực hành 5

Phần 1: Ôn lại bài tập về string thầy giáo chữa trên lớp

1. Nhập vào chuỗi S, in ra màn hình chuỗi vừa nhập và thông tin về chuỗi đó.
2. Nhập vào chuỗi S, kiểm tra xem S có chứa toàn các chữ số hay không?
3. Nhập và đếm số từ trong chuỗi S (một từ là dãy các kí tự liên tiếp không chứa dấu cách).
4. Xóa mọi kí tự A trong chuỗi W nhập từ bàn phím
5. Đếm xem chuỗi W nhập từ bàn phím chứa bao nhiêu dấu mở hoặc đóng ngoặc.

Phần 2: Làm các bài tập bổ sung về kiểu dữ liệu string

1. Nhập xâu kí tự W và kí tự C, hãy xóa tất cả những kí tự C khỏi xâu W sau đó in ra W.
2. Nhập xâu kí tự W và kí tự C. Hãy chèn kí tự C vào giữa tất cả những kí tự trong W (xâu “ABCD” sau khi chèn ‘M’ sẽ được “AMBMCMD”). In ra W.
3. Nhập xâu kí tự W và số nguyên n. Nếu độ dài của W nhỏ hơn n, hãy thêm vào đầu xâu W n kí tự ‘A’, nếu độ dài của W lớn hơn hoặc bằng n, hãy xóa đi n/2 kí tự đầu và n/2 kí tự cuối của W. In W ra màn hình sau khi xử lý.
4. Nhập xâu kí tự W, hãy xóa đi tất cả những kí tự là chữ số trong W (xóa đi những kí tự ‘0’, ‘1’, ‘2’, ‘3’, ‘4’, ‘5’, ‘6’, ‘7’, ‘8’, ‘9’ khỏi W). Sau đó in ra W.
5. Nhập xâu kí tự W và xâu S, nhập số nguyên p và q. Hãy chèn xâu S và W ở vị trí p và q, nếu p hoặc q lớn hơn độ dài của W thì không thực hiện việc chèn. In ra xâu kết quả.
6. Nhập xâu kí tự W, xâu S và xâu C. Tìm xem xâu S có xuất hiện trong W hay không? Nếu có thì hãy chèn xâu C vào W ở vị trí xuất hiện S đầu tiên.
7. Nhập xâu kí tự W và xâu S. Kiểm tra xem xâu S có xuất hiện trong W hay không? Nếu không thì in ra thông báo “S không xuất hiện trong W”, nếu có thì hãy chỉ ra vị trí xuất hiện cuối cùng của S trong W.
8. Nhập xâu kí tự W, gọi độ dài của W là n. Tạo ra xâu S bằng cách ghép liên tiếp 3 xâu W. Hãy chia S thành n chuỗi con độ dài 3 kí tự. Hãy in ra các xâu con đó. Ví dụ: W = “ABCD” thì S = “ABC DABC DABC D” và 4 chuỗi con sẽ là: “ABC”, “DAB”, “CDA”, “BCD”